

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TỔNG CÔNG TY  
TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

Số: 998 /VTVcab-CBTT  
CBTT BB và NQ của ĐHĐCĐ  
thường niên năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam

Mã chứng khoán: CAB

Địa chỉ trụ sở chính: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận  
Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hồng Nhung. ĐT:  
0986742179

Loại thông tin công bố: 24h

**Nội dung công bố thông tin:**

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam công bố thông  
tin Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Chi tiết theo file đính kèm.

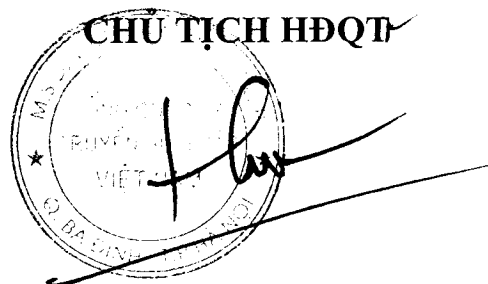
Thông tin này đã được công bố trên trang tin điện tử của Công ty vào ngày  
09/06/2021 tại đường dẫn: <http://dichvu.vtvcab.vn/tin-tuc-khuyen-mai/co-dong>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn  
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .Lưu: VT, CBTT.



*Hoàng Ngọc Huấn*

Số: 08 /BB- ĐHĐCĐ-VTVcab

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2021

## BIÊN BẢN HỌP

### **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam**

Hôm nay, ngày 08 tháng 06 năm 2021 tại Phòng họp 3.1, tòa nhà VTV- số 3/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0105926285 đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 06 năm 2012; đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 26 tháng 02 năm 2021. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội), trụ sở tại: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

#### **I. Thành phần tham dự Đại hội**

1. Các thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Người đại diện vốn góp của Nhà nước- Đài Truyền hình Việt Nam gồm các thành viên sau:

- Ông Hoàng Ngọc Huân- Chủ tịch HĐQT
- Ông Bùi Huy Năm- Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
- Ông Vũ Quang Tạo- Thành viên HĐQT

2. Ban điều hành:

- Ông Tạ Sơn Đông- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Ninh- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Tuấn Anh- Phó Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương- Phó Tổng giám đốc

3. Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Minh Điệp- Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

4. Cổ đông và đại diện cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam theo danh sách chốt quyền ngày 06/05/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

#### **II. Diễn tiến của Đại hội:**

## **A. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ:**

### **1. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Ông Hán Việt Linh – Phó trưởng Ban KTNB- Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm 09h05' ngày 08 tháng 06 năm 2021 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty là: 45.745.876 cổ phần  
- Cổ đông được mời tham dự Đại hội gồm: Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam theo danh sách chốt quyền ngày 06/05/2021 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự: 21 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho tổng số 45.223.576 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty. Trong đó:

+ Cổ đông tham dự trực tiếp: 21 người

+ Đại biểu được ủy quyền: 14 người

Các cổ đông, đại biểu có đầy đủ tư cách tham gia Đại hội.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam đủ điều kiện tiến hành.

### **2. Ban chủ tọa:**

Ông Hán Việt Linh giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Ông Hoàng Ngọc Huấn- Chủ tịch HĐQT và giới thiệu các thành viên của Ban Chủ tọa tham gia điều hành Đại hội:

- Ông Bùi Huy Năm- Thành viên HĐQT- Thành viên

- Ông Vũ Quang Tạo- Thành viên HĐQT- Thành viên

*Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.*

### **3. Ban thư ký**

Ban chủ tọa đề cử thành phần Ban Thư ký để ghi Biên bản cuộc họp bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Giám đốc Trung tâm DVKH- Trưởng ban

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Chuyên viên Văn phòng- Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Chuyên viên Văn phòng- Thành viên

*Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.*

### **4. Ban kiểm phiếu:**

Thành phần Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Ông Hán Việt Linh - Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Ông Trần Anh Tuấn- Phó GD Trung tâm CNTT- Thành viên
- Ông Vũ Long- Chuyên viên Phòng Nhân sự- Thành viên

*Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.*

#### **5. Quy chế tổ chức Đại hội**

*Đại hội đã biểu quyết và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý*

#### **6. Chương trình của Đại hội**

Ông Bùi Huy Năm- Thành viên HĐQT trình bày Chương trình Đại hội

*Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.*

#### **B. Trình bày nội dung cần thông qua ĐHCĐ phê duyệt**

1. Ông Vũ Quang Tạo- Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Minh Điệp- Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát
3. Bà Trần Ngọc Huyền- Kế toán trưởng trình bày Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.
4. Ông Nguyễn Trọng Tuấn- Trưởng Phòng KDDVTH trình bày Kế hoạch kinh doanh năm 2021.
5. Ông Nguyễn Đức Dũng- Trưởng phòng KHĐT trình bày Kế hoạch đầu tư năm 2021.
6. Bà Phan Kim Ngọc- Trưởng phòng Nhân sự trình bày Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương năm 2020, kế hoạch năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.
7. Ông Nguyễn Minh Điệp- Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
8. Ông Bùi Huy Năm- Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Tổng công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty)*

#### **C. Thảo luận**

1. Ông Nguyễn Minh Điệp, Trưởng Ban Kiểm soát có ý kiến về phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban Điều hành năm 2021: xem xét về tỉ lệ tạm ứng 80% quỹ lương hàng tháng, 20% quỹ lương còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh đối với từng vị trí chức danh.

Ông Hoàng Ngọc Huấn, Chủ tọa Đại hội có ý kiến: về vấn đề này đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định thực hiện tỉ lệ chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban Điều hành trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty.

Tất cả các cổ đông đều nhất trí và không có ý kiến khác.

2. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty, ông Vũ Quang Tạo - Thành viên HĐQT có ý kiến: danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán chỉ nên đề xuất 4 đơn vị có uy tín, có kinh nghiệm hàng đầu tại Việt Nam thay vì 5 đơn vị theo đề xuất của Ban Kiểm soát.

Ông Hoàng Ngọc Huấn- Chủ tọa Đại hội: về vấn đề này đồng ý với ý kiến của Ông Vũ Quang Tạo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua danh sách để lựa chọn Công ty kiểm toán là 04 đơn vị, gồm các công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm đang hoạt động tại Việt Nam gồm:

- Công ty TNHH Deloitte (Deloitte)
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst anh Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

Tất cả các cổ đông đều nhất trí và không có ý kiến khác.

#### **D. Phần biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội**

Để chuẩn bị cho việc biểu quyết, Ông Hán Việt Linh công bố tỷ lệ cổ đông tham gia biểu quyết tính tới thời điểm lúc 10h15 là 45.223.576 cổ phần, chiếm 98,86% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Các cổ đông đã thực hiện việc biểu quyết theo đúng thủ tục.

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm đếm Thẻ biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 45.223.576 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội)
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 45.223.576 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội)

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội)

Kết quả biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình như sau:

**1. Báo cáo của Hội đồng quản trị**

|                 |                    |   |
|-----------------|--------------------|---|
| Tán thành       | 45.223.576 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |

**2. Báo cáo của Ban kiểm soát**

|                 |                    |   |
|-----------------|--------------------|---|
| Tán thành       | 45.223.576 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |

**3. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

|                 |                    |   |
|-----------------|--------------------|---|
| Tán thành       | 45.223.576 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |

**4. Tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

|                 |                    |   |
|-----------------|--------------------|---|
| Tán thành       | 45.223.576 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |

**5. Tờ trình Kế hoạch đầu tư năm 2021**

|           |                    |   |
|-----------|--------------------|---|
| Tán thành | 45.223.576 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
|-----------|--------------------|---|

|                 |           |   |
|-----------------|-----------|---|
| Không tán thành | 0 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |

**6. Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và phương án quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.**

Đại hội nhất trí về số liệu Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát theo nội dung tại Tờ trình và Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định thực hiện tỉ lệ chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban Điều hành trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty.

|                 |                    |   |
|-----------------|--------------------|---|
| Tán thành       | 45.223.576 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |

**7. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của VTVcab**

Đại hội thống nhất lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật:

- Công ty TNHH Deloitte (Deloitte)
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst anh Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

|                 |                    |   |
|-----------------|--------------------|---|
| Tán thành       | 45.223.576 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |

**8. Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

|                 |                    |   |
|-----------------|--------------------|---|
| Tán thành       | 45.223.576 cổ phần | Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội |
| Không tán thành | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |
| Không có ý kiến | 0 cổ phần          | Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội   |

**E. Nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:**

**1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

(Nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị theo file đính kèm)

**2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

(Nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát theo file đính kèm)

**3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu  | Số tiền           |
|-----|---|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản  | 1.802.447.314.645 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu  | 579.765.188.083   |
| 3   | Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác | 2.149.118.765.385 |
| 4   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                           | 89.008.825.954    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp                    | 70.995.466.358    |

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu  | Số tiền           |
|-----|---|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản  | 1.854.119.092.285 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu  | 582.006.762.074   |
| 3   | Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính, thu nhập khác và lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết | 2.238.526.668.346 |



| STT | Chỉ tiêu                                  | Số tiền        |
|-----|---|----------------|
| 4   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế         | 88.606.752.013 |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp  | 63.736.320.142 |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ | 62.068.570.174 |

**4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 Công ty mẹ, cụ thể như sau:**

*Đơn vị: triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2021 |
|----|----------------------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu       | 2.348.013         |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | 92.042            |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | 73.634            |

**5. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021, cụ thể như sau:**

*Đơn vị: triệu đồng*

| TT | Nội dung  | Tổng mức đầu tư/dự toán |
|----|---|-------------------------|
| A  | Các dự án kỹ thuật  | 329.482                 |
| I  | Các dự án đầu tư  | 248.430                 |
| II | Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, công cụ dụng cụ năm 2021; chi phí bảo hành phần mềm, chi phí thuê thiết bị | 81.053                  |
| B  | Các dự án quản trị, mua sắm   | 44.902                  |
| I  | Các dự án   | 41.109                  |
| II | Các chi phí   | 3.793                   |
|    | <b>Tổng cộng (A) + (B)</b>  | <b>374.384</b>          |

**6. Thông qua Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và phương án quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.**

- Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020:

*Đơn vị: đồng*

| TT | Chức danh                         | Quỹ lương thực hiện năm 2020 | Thù lao thực hiện năm 2020 |
|----|-----------------------------------|------------------------------|----------------------------|
| I  | Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT, BDH | 6.233.436.000                | 52.920.000                 |
| 1  | Thành viên HĐQT                   | 2.191.860.000                | 52.920.000                 |
| 2  | Ban Điều hành                     | 4.041.576.000                |                            |

| TT  | Chức danh   | Quỹ lương thực hiện năm 2020 | Thù lao thực hiện năm 2020 |
|-----|---|------------------------------|----------------------------|
| II  | Tổng quỹ lương, thù lao Ban Kiểm soát                               | 1.304.424.000                | 68.600.000                 |
| III | Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát năm 2020 | 7.537.860.000                | 121.520.000                |

- Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2021:

Đơn vị: đồng

| Chức danh                      | Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 | Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 |
|--------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| Thành viên HĐQT, Ban Điều hành | 5.150.880.000                    | 0                             |
| Thành viên Ban Kiểm soát       | 1.076.040.000                    | 58.800.000                    |

- Ủy quyền HĐQT thực hiện phương án chi trả lương, thù lao kế hoạch năm 2021:

+ Chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

+ Quyết định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng thực hiện năm 2021 của thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát căn cứ trên cơ sở quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021, số lượng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thực tế trong năm, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của VTVcab và theo các văn bản quy phạm pháp luật về tiền lương hiện hành.

+ Quyết định mức tiền lương, thù lao phát sinh thêm trong trường hợp thay đổi thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (nếu có) phù hợp với nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của các thành viên còn lại.

## **7. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.**

Đại hội thông nhất thông qua lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật:

- Công ty TNHH Deloitte (Deloitte)
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

**8. Thông qua việc Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:**

- Làm việc với Đài Truyền hình Việt Nam về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, chủ động quyết định theo nội dung được Đài Truyền hình Việt Nam phê duyệt.

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của VTVcab theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của từng thời kỳ trên cơ sở nội dung trình được Đài Truyền hình Việt Nam phê duyệt; giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan tới việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**F. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

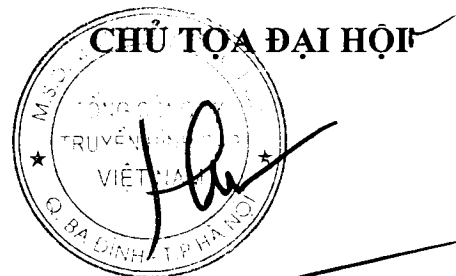
Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Trưởng Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trước Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.

Biên bản được lập hồi 09h ngày 08 tháng 06 năm 2021. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam kết thúc vào lúc 10h45 cùng ngày.

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**



**Nguyễn Thị Thu Trang**



**Hoàng Ngọc Huân**

Số: 11 /NQ-VTVcab

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*  
*Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*  
*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam;*  
*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 08/06/2021.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

*(Nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị theo file đính kèm)*

**Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

*(Nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát theo file đính kèm)*

**Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

*Đơn vị: đồng*

| STT | Chỉ tiêu  | Số tiền           |
|-----|---|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản  | 1.802.447.314.645 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu  | 579.765.188.083   |
| 3   | Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác | 2.149.118.765.385 |
| 4   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                           | 89.008.825.954    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp                    | 70.995.466.358    |

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu  | Số tiền           |
|-----|---|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản  | 1.854.119.092.285 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu  | 582.006.762.074   |
| 3   | Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính, thu nhập khác và lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết | 2.238.526.668.346 |
| 4   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế   | 88.606.752.013    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp  | 63.736.320.142    |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ   | 62.068.570.174    |

**Điều 4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 Công ty mẹ, cụ thể như sau:**

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2021 |
|----|----------------------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu       | 2.348.013         |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | 92.042            |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | 73.634            |

**Điều 5. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021, cụ thể như sau:**

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Nội dung  | Tổng mức đầu tư/dự toán |
|----|---|-------------------------|
| A  | Các dự án kỹ thuật  | 329.482                 |
| I  | Các dự án đầu tư  | 248.430                 |
| II | Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, công cụ dụng cụ năm 2021; chi phí bảo hành phần mềm, chi phí thuê thiết bị | 81.053                  |
| B  | Các dự án quản trị, mua sắm   | 44.902                  |
| I  | Các dự án   | 41.109                  |
| II | Các chi phí   | 3.793                   |
|    | <b>Tổng cộng (A) + (B)</b>  | <b>374.384</b>          |

**Điều 6. Thông qua Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và phương án quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.**

1. Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020:

Đơn vị: đồng

| TT  | Chức danh   | Quỹ lương thực hiện năm 2020 | Thù lao thực hiện năm 2020 |
|-----|---|------------------------------|----------------------------|
| I   | Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT, BDH                                   | 6.233.436.000                | 52.920.000                 |
| 1   | Thành viên HĐQT   | 2.191.860.000                | 52.920.000                 |
| 2   | Ban Điều hành   | 4.041.576.000                |                            |
| II  | Tổng quỹ lương, thù lao Ban Kiểm soát                               | 1.304.424.000                | 68.600.000                 |
| III | Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát năm 2020 | 7.537.860.000                | 121.520.000                |

2. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2021:

Đơn vị: đồng

| Chức danh                      | Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 | Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 |
|--------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| Thành viên HĐQT, Ban Điều hành | 5.150.880.000                    | 0                             |
| Thành viên Ban Kiểm soát       | 1.076.040.000                    | 58.800.000                    |

3. Ủy quyền HĐQT thực hiện phương án chi trả lương, thù lao kế hoạch năm 2021:

- Chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

- Quyết định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng thực hiện năm 2021 của thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát căn cứ trên cơ sở quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021, số lượng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thực tế trong năm, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của VTVcab và theo các văn bản quy phạm pháp luật về tiền lương hiện hành.

- Quyết định mức tiền lương, thù lao phát sinh thêm trong trường hợp thay đổi thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (nếu có) phù hợp với nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của các thành viên còn lại.

**Điều 7. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.**

Đại hội thống nhất thông qua lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật:

- Công ty TNHH Deloitte (Deloitte)
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

**Điều 8. Thông qua việc Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:**

1. Làm việc với Đài Truyền hình Việt Nam về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, chủ động quyết định theo nội dung được Đài Truyền hình Việt Nam phê duyệt.

2. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của VTVcab theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của từng thời kỳ trên cơ sở nội dung trình được Đài Truyền hình Việt Nam phê duyệt; giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan tới việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**Điều 9. Thi hành nghị quyết**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cá nhân liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- HNX;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Hoàng Ngọc Huấn*

Số: 02/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

HĐQT Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT.
3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành.
4. Kế hoạch, định hướng của HĐQT.

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2020 là một năm đầy biến động trên thị trường thế giới nói chung và tại thị trường Việt Nam nói riêng. Đại dịch Covid đã ảnh hưởng tới hầu hết mọi mặt của đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn do việc thực hiện chính sách giãn cách xã hội, hạn chế đi lại và tiếp xúc để phòng ngừa dịch bệnh. Tuy nhiên VTVcab vẫn duy trì sự ổn định và giữ vững vị thế. VTVcab đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHCĐ đã đề ra: tổng doanh thu đạt 2.149 tỷ đồng, đạt 99% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 70,9 tỷ đồng, đạt 115% so với kế hoạch; chế độ lương, thưởng, thù lao được chi trả đúng hạn, đảm bảo ổn định đời sống cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

Về dịch vụ, thuê bao truyền hình truyền thống lũy kế tính đến quý tháng 12/2020 đạt 1.797.789 TB; thuê bao đồng phân phối trên các hạ tầng khác đạt hơn 6 triệu thuê bao; tổng số lượng khách hàng cài đặt dịch vụ của VTVcab trên các nền tảng trên 10 triệu thuê bao trong đó Onme đạt 4,1 triệu lượt, VTVcab On đạt 6,5 triệu lượt. VTVcab hợp tác triển khai dịch vụ truyền hình trên mạng internet đồng thương hiệu ONPLUS (ON+) với Tổng Công ty Mobifone, ON+ được xem là dịch vụ có tiềm năng phát triển đột phá của VTVcab trong năm 2021.

Năm 2020, thương hiệu VTVcab đạt Top 10 Nhân hiệu hàng đầu Việt Nam; Ứng dụng On Sports của VTVcab đạt Top 10 Sản phẩm Vàng Việt Nam; Dịch vụ VTVcab



ON đạt Top 10 Dịch vụ Vàng Việt Nam. Những giải thưởng này là ghi nhận xứng đáng cho các nhân hiệu, dịch vụ của VTVcab và cũng là động lực kích lệ VTVcab tiếp tục phát huy vị thế dẫn đầu đơn vị truyền hình trả tiền của Đài Truyền hình Việt Nam.

## **2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

Năm 2020, ĐHĐCĐ, HĐQT thống nhất và đề ra nhiều quyết sách quan trọng giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình kinh tế, xã hội và sự thay đổi của thị trường:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao của Tổng Công ty: ĐHĐCĐ bất thường diễn ra vào tháng 2/2020 đã miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Hữu Long và ông Trịnh Long Vũ (do sự phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo Đài THVN), ông Nguyễn Trung Huân (xin từ nhiệm vì lý do cá nhân) và bầu bổ sung ông Vũ Quang Tạo – Người Đại diện phần vốn của Đài THVN tại VTVcab là thành viên HĐQT từ ngày 27/02/2020.

- Điều chỉnh kế hoạch 5 năm giai đoạn 2019-2023, xây dựng chiến lược phát triển VTVcab 5 năm giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từng bước thực hiện chiến lược chuyển đổi số ở các lĩnh vực: nền tảng - hạ tầng, công nghệ sản xuất và quản trị công ty.

- Mở rộng, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của thị trường, phát triển kinh doanh về các lĩnh vực sau: nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động giáo dục thể thao, giải trí, dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng (...), từ đó VTVcab có cơ hội mở rộng, phát triển ở các lĩnh vực khác nhau, đa dạng và linh hoạt hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy gia tăng nguồn thu và gia tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Thực hiện tái cấu trúc, cơ cấu tổ chức bộ máy: thành lập mới một số đơn vị mới và bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của một số đơn vị cũ phù hợp với định hướng chiến lược phát triển nội dung, chuyển đổi số của VTVcab.

- Ngừng phát hành trái phiếu theo phương án đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 02 ký ngày 15/01/2020, do VTVcab đã cân đối được nguồn vốn cho kinh doanh và các hoạt động của doanh nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị và giám sát thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải công khai tại website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời để các cổ đông kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

Về các nhiệm vụ trọng tâm khác HĐQT Tổng Công ty đã lãnh đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc và đạt kết quả tốt đối với các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch hoạt động ĐHĐCĐ năm 2020 phê duyệt, trong đó một số nhiệm vụ có tính chất chiến

lược, định hướng phát triển dài hạn, tái cấu trúc hệ thống ... cần được thực hiện theo lộ trình sẽ được HĐQT đánh giá và báo cáo tại các kỳ họp ĐHCĐ tiếp theo.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành.**

Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Điều hành đã cụ thể hóa định hướng, mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính ... hướng đến mục tiêu đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, cụ thể như sau:

- Thực hiện chủ trương phân quyền nhiều hơn đối với các PTGD và Lãnh đạo các đơn vị để nâng cao quyền chủ động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh, kế hoạch giao khoán đến các đơn vị, áp dụng các chính sách kinh doanh đặc thù đối với từng địa bàn để đảm bảo khai thác doanh thu tốt nhất, hạn chế tối đa khách hàng rời mạng, triển khai các chương trình chủ động chăm sóc khách hàng trước, trong và sau bán hàng.

- Tích cực mở rộng hợp tác, trao đổi hàng hóa, dịch vụ bằng giá trị quảng cáo trên các kênh, nền tảng sẵn có để tối ưu hóa doanh thu trên các nguồn lực.

- Triển khai đồng bộ các chính sách chống cạnh tranh, cải thiện chất lượng dịch vụ để giữ vững thị phần,

- Thúc đẩy truyền thông các hoạt động nội bộ, nội dung đặc sắc qua email nội bộ, group nội bộ, đặc biệt là các chương trình: 1 H & 4S, Làm đúng ngay từ lần đầu tiên, Bạn chính là công ty... để mỗi cá nhân nhận thức và phát huy tốt vai trò của mình trong bộ máy vận hành, phát triển của Tổng Công ty.

- Thực hiện các chính sách nâng cao năng lực, hiệu quả làm việc của toàn bộ hệ thống và kiểm soát chi phí đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, tăng cường hoạt động giám sát của toàn bộ nhân sự về việc tiết kiệm chi phí nhằm đảm bảo mục tiêu sử dụng vốn có hiệu quả.

- Ban Điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban định kỳ nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

- Ban Điều hành đã phối hợp tốt với các tổ chức Đảng, Đoàn thể, cùng cố sự đồng thuận trong hoạt động của Tổng Công ty; ban hành các chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích các cán bộ nhân viên có thành tích tốt,

nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc; luôn quan tâm, đảm bảo đời sống của cán bộ, nhân viên, xây dựng môi trường làm việc năng động, có nhiều cơ hội phát triển.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, HĐQT và Ban Giám đốc Tổng Công ty luôn có sự nhất trí cao, thống nhất điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp góp phần hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT.**

- Phát triển hệ sinh thái nội dung phong phú, đa dạng, cung cấp nội dung tới từng cá nhân trên đa phương tiện và đa nền tảng, trong đó tập trung sản xuất, sáng tạo nội dung gốc, độc quyền, sở hữu IP content cho sản xuất nội dung.

- Đầu tư phát triển Super platform dựa trên ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ: xây hệ thống quản trị và phân phối nội dung đa nền tảng – Media Hub Platform, ứng dụng phát triển toàn diện công nghệ Big Data, phát triển Search Engines.

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc cơ cấu tổ chức Công ty, quy hoạch khối kinh doanh dịch vụ truyền thông và khối nội dung dịch vụ mới để có hướng đầu tư hợp lý, thiết thực và hiệu quả, tập trung nguồn lực cho những lĩnh vực có tiềm năng phát triển trong tương lai, sắp xếp đội ngũ nhân sự, tinh giản bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển chung và với sự điều chỉnh chiến lược trung hạn và dài hạn của VTVcab

- Thực hiện chuyển đổi số hoá mạnh mẽ trong các quy trình sản xuất và kinh doanh, đặc biệt tập trung nguồn lực để xây dựng nền tảng phục vụ cho việc phát triển kinh doanh trên thị trường các thiết bị kết nối internet trọng tâm là thị trường mobi và smartTV; Trong đó việc xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu người dùng, trí tuệ nhân tạo được coi trọng hàng đầu làm nền tảng để phát triển các dịch vụ gia tăng

- Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nội dung và khoa học công nghệ, thúc đẩy việc phát triển và sở hữu nội dung gốc, các bản quyền chương trình như film, gameshow, đào tạo các ca sỹ chuyên nghiệp... thúc đẩy việc hợp tác với các đối tác nước ngoài để triển khai các dự án sản xuất nội dung nhằm nâng cao trình độ sản xuất trong nước đồng thời mở rộng thị trường khai thác ra nước ngoài.

- Tăng cường kêu gọi xã hội hóa, hợp tác đầu tư vào các lĩnh vực như sản xuất nội dung và quang hoá hạ tầng truyền hình cáp để có thể sử dụng tối đa nguồn lực của xã hội, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Nghiên cứu và xây dựng phương án thoái vốn tại một số công ty con, công ty liên kết để thu hồi và tập trung vốn đầu tư cho các lĩnh vực mũi nhọn, có nhiều tiềm năng phát triển.

- Phát triển ứng dụng công nghệ trong quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hỗ trợ nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, xử lý và điều hành công việc, giảm thiểu lao động thủ công, nâng cao năng suất lao động.

- Quản trị tài chính và rủi ro: tiếp tục chỉ đạo sâu sát công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống, tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc để đảm bảo việc quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng năm 2021. Trong năm 2021, HĐQT cùng với Ban Điều hành quyết tâm thực hiện tốt những mục tiêu đề ra, đưa VTVcab phát triển mạnh mẽ, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Hoàng Ngọc Huân**

Hà nội, ngày 15 tháng 05 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab) và các quy định pháp luật liên quan, Ban kiểm soát VTVcab báo cáo kết quả công tác kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**1. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát**

**1.1. Nhân sự Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát VTVcab hiện có 04 thành viên:

- 1) Ông Nguyễn Minh Điệp – Trưởng ban;
- 2) Ông Phan Tất Thành – Thành viên chuyên trách;
- 3) Bà Trần Thị Hải Hà – Thành viên chuyên trách;
- 4) Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Trưởng Ban KTNB, thành viên kiêm nhiệm;

**1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Kiểm soát công tác quản lý, điều hành và thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm 2020;
- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, công tác đầu tư, mua sắm vật tư, tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh; hoạt động đầu tư, góp vốn và hợp tác kinh doanh;
- Kiểm soát công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và thu nhập của người lao động thuộc VTVcab;
- Kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên;
- Tổ chức các đợt công tác thực tế tại các Chi nhánh thuộc VTVcab. Tuy nhiên, kế hoạch tổ chức công tác thực tế tại các công ty con và đơn vị hợp tác năm 2020 đã phải tạm dừng do ảnh hưởng của đại dịch Covid và để đảm bảo an toàn theo khuyến cáo của Chính phủ và quy định của VTVcab;
- Kiểm soát các nội dung khác theo quy định.

**1.3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

- Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị

quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 và Quy chế tiền lương của VTVcab;

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được hạch toán theo thực tế trên cơ sở các quy định của Nhà nước và của VTVcab.

## **2. Kết quả kiểm soát hoạt động kinh doanh và quản lý, điều hành của VTVcab**

### **2.1. Kết quả kiểm soát hoạt động kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của VTVcab**

#### **2.1.1. Về tổ chức hoạt động kinh doanh**

##### **2.1.1.1. Công tác nhân sự**

Cơ cấu tổ chức và nhân sự của VTVcab năm 2020 gồm: Hội đồng quản trị (03 thành viên); Ban kiểm soát (04 thành viên); Ban điều hành (07 thành viên); 23 Phòng, Ban, Trung tâm; 50 Chi nhánh (trong đó: 15 Chi nhánh do VTVcab trực tiếp quản lý điều hành, 35 Chi nhánh trực thuộc VTVcab do đối tác hợp tác quản lý, điều hành); 03 Công ty con và 05 Công ty liên kết.

Trong năm 2020 cơ cấu các Phòng, Ban, Trung tâm và Chi nhánh thuộc VTVcab có sự thay đổi như sau:

- Tổ chức, sắp xếp lại nhân sự và thành lập mới 04 Phòng, gồm: Phòng kinh doanh dịch vụ truyền hình, Phòng kinh doanh bản quyền, Phòng quản lý nội dung và Phòng truyền thông quảng cáo. Nhân sự các phòng trên được sắp xếp từ việc chia tách 02 đơn vị cũ đã giải thể là Trung tâm Truyền thông và Ban chiến lược và phát triển kinh doanh.

- Thành lập mới 04 Trung tâm, gồm: Trung tâm online, Trung tâm ngôi sao số Estar, Trung tâm Esport, Trung tâm sản xuất tin tức và phim. Nhân sự chủ yếu được điều chuyển từ các đơn vị, bộ phận thuộc VTVcab.

- Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Cà mau.

Đến thời điểm 31/12/2020, tổng số CBNV và người lao động của VTVcab là 907 người, giảm 82 người so với thời điểm đầu năm.

##### **2.1.1.2. Hoạt động kinh doanh**

Năm 2020, hoạt động kinh doanh của VTVcab vẫn gặp nhiều khó khăn từ vấn đề cạnh tranh gay gắt của thị trường, lại càng khó khăn hơn khi xuất hiện đại dịch Covid. Việc thực hiện các biện pháp cách ly, giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid đã ảnh hưởng trực tiếp tới công tác chăm sóc khách hàng, quản lý và phát triển thuê bao đối với hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình cáp, làm giảm nguồn thu.

Để phù hợp tình hình thực tế, VTVcab đã có các giải pháp nhằm duy trì ổn định kết quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích cổ đông và thu nhập cho người lao động, bằng việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020, đồng thời thực hiện tốt các biện pháp quản trị chi phí.

Qua đó, kết quả kinh doanh của VTVcab năm 2020 vẫn giữ được sự ổn định, doanh thu và lợi nhuận đạt kế hoạch, thu nhập của người lao động được đảm bảo.

Mặt khác, năm 2020 được xem là năm bản lề đối với hoạt động kinh doanh của

VTVcab theo Chiến lược kinh doanh 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Những năm gần đây sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ đã làm thay đổi lớn nhu cầu thị trường trong lĩnh vực truyền thông nói chung và dịch vụ truyền hình trả tiền nói riêng đòi hỏi các doanh nghiệp phải có chiến lược kinh doanh mới phù hợp với khả năng và nguồn lực của từng doanh nghiệp mới có thể đứng vững trên thị trường, VTVcab cũng không nằm ngoại lệ.

Theo đó, hoạt động kinh doanh của VTVcab cho giai đoạn mới được chia thành 02 mảng, gồm: Sản xuất kinh doanh về nội dung truyền hình và Phát triển hạ tầng cung cấp các dịch vụ truyền hình đa nền tảng.

Những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh mới đối với VTVcab:

- *Thuận lợi:*

+ Về mảng nội dung: VTVcab là doanh nghiệp thuộc Đài THVN nên hoạt động của VTVcab luôn phát triển theo định hướng của Đài THVN. Cùng với đó, ngoài nhiệm vụ kinh doanh do Đài THVN giao, VTVcab hợp tác phát triển kinh doanh các mảng nội dung khác để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường cũng như thị hiếu khách hàng hiện tại và trong tương lai.

+ Về phát triển cung cấp các dịch vụ truyền hình đa nền tảng: VTVcab đang sở hữu một thương hiệu mạnh nhờ có thị trường cũng như thị phần hoạt động rộng lớn, khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng cũng như đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tốt. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực được chọn lọc và đào tạo bài bản đã giúp VTVcab triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

- *Khó khăn:*

VTVcab là công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối nên việc phát triển mở rộng kinh doanh gặp khó khăn do Nhà nước không đầu tư thêm vốn đối với loại hình doanh nghiệp như VTVcab. Do đó, để triển khai thực hiện tốt chiến lược kinh doanh giai đoạn mới, khó khăn lớn nhất đối với VTVcab là tìm các giải pháp để huy động vốn đầu tư.

### **2.1.2. *Thẩm định Báo cáo tài chính***

#### **2.1.2.1. *Tổ chức công tác kế toán và lập Báo cáo tài chính***

Báo cáo tài chính (BCTC) của VTVcab gồm BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất, được lập phù hợp quy định, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam; đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của VTVcab tại ngày 31/12/2020; Báo cáo trình bày rõ ràng các thông tin và sự kiện trong năm tài chính;

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của VTVcab đang phát triển theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường và phát triển nguồn thu, công tác kế toán cần nghiên cứu triển khai tốt phần hành kế toán quản trị để xác định và đánh giá cụ thể kết quả cũng như hiệu quả kinh doanh đối với từng sản phẩm, dịch vụ làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cũng như chiến lược kinh doanh.

#### **2.1.2.2. *Kết quả kinh doanh***

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam, kết quả như sau:

**2.1.2.2.1. BCTC của công ty mẹ**

a. Các chỉ tiêu về sản phẩm, dịch vụ:

- Dịch vụ truyền hình cáp:

| TT | Diễn giải         | Số liệu thuê bao đang nổi lũy kế tại ngày 01/01/2020 | Số liệu thuê bao đang nổi lũy kế tại ngày 31/12/2020 | So sánh         |            |
|----|-------------------|--|--|-----------------|------------|
|    |                   |  |  | Chênh lệch      | Tỷ lệ      |
| a  | b                 | 1  | 2  | 3=2-1           | 4=2/1      |
| 1  | Thuê bao Analog   | 1.263.264  | 978.958  | -284.306        | 77%        |
| 2  | Thuê bao THS      | 94.187   | 40.663   | -53.524         | 43%        |
| 3  | Thuê bao HD       | 286.432  | 45.463   | -240.969        | 16%        |
| 4  | Thuê bao Internet | 145.354  | 161.541  | 16.187          | 111%       |
| 5  | Thuê bao Chất     |  | 45.089   | 45.089          |            |
| 6  | Thuê bao Đỉnh     |  | 145.150  | 145.150         |            |
|    | <b>Tổng</b>       | <b>1.789.237</b>                                     | <b>1.416.865</b>                                     | <b>-372.372</b> | <b>79%</b> |

Theo số liệu tổng hợp trên, các dịch vụ thuê bao truyền thống Analog, THS và HD vẫn tiếp tục giảm, do nhu cầu thị trường có sự thay đổi theo xu hướng công nghệ và nội dung mới. VTVcab đã và đang tích cực đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng và phát triển 2 gói thuê bao mới là “Chất” và “Đỉnh” có nội dung kênh phong phú đa dạng hơn để thu hút khách hàng, đồng thời tổ chức tốt việc chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Trong số thuê bao Analog, THS và HD giảm trên một phần do khách hàng chuyển sang gói Chất và Đỉnh có giá trị cao hơn nên nguồn thu vẫn được đảm bảo. Tuy nhiên, VTVcab cần theo dõi cụ thể số lượng thuê bao chuyển đổi sang các gói Chất và Đỉnh để đánh giá hiệu quả.

- Thuê bao đồng phân phối:

Tổng số thuê bao đồng phân phối của VTVcab với các đơn vị hợp tác tính đến 31/12/2020 là 3.522.405 thuê bao, trong đó với Viettel là 1.804.223 thuê bao, với VNPT là 1.718.182 thuê bao.

- Dịch vụ truyền hình OTT:

| TT       | Diễn giải                    | 01/01/2020 | 31/12/2020 |
|----------|------------------------------|------------|------------|
| <b>1</b> | <b>VTVcab On</b>             |            |            |
|          | Tài khoản active             | 29.840     | 60.700     |
|          | Lượt tài lũy kế              | 3.348.753  | 7.000.000  |
|          | Tỷ lệ active/lượt tài lũy kế | 0,89%      | 0,87%      |
| <b>2</b> | <b>On Me</b>                 |            |            |
|          | Tài khoản active             | 274.727    | 185.640    |
|          | Lượt tài lũy kế              | 3.399.913  | 4.116.457  |
|          | Tỷ lệ active/lượt tài lũy kế | 8,08%      | 4,50%      |



b. Các chỉ tiêu giá trị:

*ĐVT: triệu đồng*

| TT       | Chỉ tiêu  | TH 2019<br>(triệu<br>đồng) | KH 2020<br>(triệu<br>đồng) | TH 2020<br>(triệu<br>đồng) | Tỷ lệ (%)<br>TH/KH<br>2020 | Tỷ lệ (%)<br>TH<br>2020/2019 |
|----------|---|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|------------------------------|
| a        | B   | 1                          | 2                          | 3                          | 8=3/2                      | 9=3/1                        |
| <b>1</b> | <b>Tổng doanh thu</b>                                   | <b>2.171.719</b>           | <b>2.171.179</b>           | <b>2.149.119</b>           | <b>99%</b>                 | <b>99%</b>                   |
| 1.1      | Bán hàng và dịch vụ                                     | 2.116.089                  |                            | 2.130.845                  |                            | 101%                         |
|          | - Dịch vụ truyền hình<br>và Internet                    | 1.034.949                  |                            | 860.637                    |                            | 83%                          |
|          | - Dịch vụ quảng cáo                                     | 136.808                    |                            | 127.234                    |                            | 93%                          |
|          | - Bản quyền   | 451.513                    |                            | 676.875                    |                            | 150%                         |
|          | - Truyền dẫn  | 208.177                    |                            | 182.999                    |                            | 88%                          |
|          | - Xã hội hóa  | 186.077                    |                            | 137.888                    |                            | 74%                          |
|          | - Bán hàng  | 8.788                      |                            | 6.214                      |                            | 71%                          |
|          | - Sản xuất chương<br>trình                              |                            |                            | 13.249                     |                            |                              |
|          | - Dịch vụ khác  | 89.777                     |                            | 125.749                    |                            | 140%                         |
| 1.2      | Hoạt động tài chính                                     | 52.638                     |                            | 410                        |                            | 1%                           |
| 1.3      | Thu nhập khác   | 2.992                      |                            | 17.864                     |                            | 597%                         |
| <b>2</b> | <b>LN trước thuế TNDN</b>                               | <b>75.722</b>              | <b>75.722</b>              | <b>89.009</b>              | <b>118%</b>                | <b>118%</b>                  |
| <b>3</b> | <b>LN sau thuế TNDN</b>                                 | <b>70.959</b>              | <b>61.512</b>              | <b>70.995</b>              | <b>115%</b>                | <b>100%</b>                  |
| <b>4</b> | <b>Tỷ suất LN sau thuế<br/>TNDN/Vốn điều lệ<br/>(%)</b> | <b>16%</b>                 | <b>13,40%</b>              | <b>15,5%</b>               | <b>116%</b>                | <b>97%</b>                   |

Năm 2020, VTVcab đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 25/06/2020, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2020 là 2.149.119 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch năm và giảm 1% so với năm 2019. Tỷ lệ tổng doanh thu giảm không đáng kể, tuy nhiên tỷ lệ tăng giảm doanh thu theo cơ cấu là tương đối lớn, điều này cho thấy VTVcab đã có sự thay đổi trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh để đảm bảo nguồn thu.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là 89.009 triệu đồng, đạt 118% kế hoạch và tăng 18% so với năm 2019, chủ yếu do lợi nhuận từ hoạt động khác tăng, cụ thể:

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 2.703 triệu đồng tương đương giảm 4% nhưng lợi nhuận từ hoạt động khác tăng 15.989 triệu đồng tương ứng tăng 106% do chuyển nhượng tài sản cố định.

+ Mặt khác, VTVcab có hợp đồng trao đổi dịch vụ với Tập đoàn FLC. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2020, lợi nhuận lũy kế phát sinh từ hợp đồng này là 37 tỷ đồng. Lợi nhuận phát sinh do VTVcab sử dụng dịch vụ của Tập đoàn FLC ít hơn giá trị quảng cáo Tập đoàn FLC phải trả cho VTVcab, dẫn đến chênh lệch lợi nhuận phát sinh tại VTVcab.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2020 là 15,5% đạt 115% kế

hoạch, tăng trưởng không đáng kể so với năm 2019.

- Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 là 1.802.447 triệu đồng, giảm so với năm 2019 là 152.305 triệu đồng, chủ yếu do nợ vay ngân hàng giảm mạnh làm giảm tổng số nợ phải trả.

- Vốn chủ sở hữu của công ty mẹ tại ngày 31/12/2020 là 579.765 triệu đồng, tăng tương ứng với lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 21.269 triệu đồng và bằng 104% so với năm 2019.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty mẹ:

| TT       | Chỉ tiêu                                  | ĐVT | 31/12/2019 | 31/12/2020 |
|----------|---|-----|------------|------------|
| <b>1</b> | <b>Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b> |     |            |            |
| 1.1      | Cơ cấu tài sản                            |     |            |            |
|          | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản           | %   | 37,83      | 41,15      |
|          | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản            | %   | 62,17      | 58,85      |
| 1.2      | Cơ cấu nguồn vốn                          |     |            |            |
|          | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn              | %   | 71,43      | 67,83      |
|          | - Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn            | %   | 28,57      | 32,17      |
| <b>2</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>                |     |            |            |
| 2.1      | Khả năng thanh toán hiện hành             | lần | 0,66       | 0,70       |
| 2.2      | Khả năng thanh toán nhanh                 | lần | 0,5        | 0,57       |
| <b>3</b> | <b>Hệ số nợ</b>                           |     |            |            |
| 3.1      | Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu          | lần | 2,5        | 2,11       |
| 3.2      | Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ             | lần | 3,05       | 2,67       |
| <b>4</b> | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                  |     |            |            |
| 4.1      | Lợi nhuận trước thuế/DTT                  | %   | 3,58       | 4,18       |
| 4.2      | Lợi nhuận trên Tổng tài sản               |     |            |            |
|          | - LN trước thuế/Tổng tài sản BQ           | %   | 3,56       | 4,74       |
|          | - LN sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)       | %   | 3,33       | 3,78       |
| 4.3      | Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ (ROE)       | %   | 13,56      | 12,47      |

Nhìn chung các chỉ tiêu chủ yếu để đánh giá tình hình hoạt động của công ty mẹ năm 2020 so với năm 2019 biến động không đáng kể. Khả năng thanh toán hiện hành có tăng nhẹ do tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản tăng và số dư nợ phải trả ngắn hạn giảm. Một số chỉ tiêu cần giám sát để đảm bảo an toàn về tài chính như:

- Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 58,85% nhưng nguồn vốn dài hạn trên tổng nguồn vốn chỉ chiếm 41,21%, VTCab vẫn đang phải sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn;

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện hành là 0,7 lần (<1) cho thấy tài sản ngắn hạn của VTCab hiện chưa đáp ứng khả năng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn;

- Hệ số nợ: Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 2,11 lần, giảm so với năm 2019 do số dư nợ phải trả giảm mạnh trong năm, chủ yếu là các khoản vay Ngân hàng.

d. Đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết:

- Nguồn vốn đầu tư vào các công ty con là 148 tỷ đồng, trong đó chủ yếu đầu tư vào Công ty cổ phần công nghệ Việt Thành là 144 tỷ đồng. Hiện nay, kết quả kinh doanh của Việt Thành đang có chiều hướng giảm liên tiếp những năm gần đây, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 51 tỷ đồng, 2018 là 39 tỷ đồng, 2019 là 23 tỷ đồng và năm 2020 là 7,8 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư vào các công ty liên kết là 157 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là Công ty TNHH mua sắm tại nhà VTV - Hyundai là 111 tỷ đồng và công ty cổ phần tương tác truyền hình Việt Nam là 16 tỷ đồng. Tại 31/12/2020 lỗ lũy kế của VTV-Hyundai là 396 tỷ đồng, lỗ lũy kế của Công ty cổ phần tương tác truyền hình Việt Nam là 39,8 tỷ đồng. VTVcab đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này.

#### d. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng giá trị công trình mạng cáp thực hiện trong năm 2020 là 75,2 tỷ đồng, chiếm 50% kế hoạch đầu tư các dự án mạng cáp theo phê duyệt tại nghị quyết ĐHĐCĐ (kế hoạch được phê duyệt 150,6 tỷ đồng), đã hoàn thành đưa vào sử dụng là 55,8 tỷ đồng, tổng giá trị còn tồn là 33,3 tỷ đồng.

Trong năm vẫn tồn tại 1 số công trình xây dựng cơ bản chưa hoàn thành đưa vào sử dụng và chậm trễ trong quyết toán với tổng số tiền là 3,7 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là công trình “Mở rộng hẻm quý I/2017 tại Biên Hòa” với tổng số tiền là 1,9 tỷ đồng.

#### e. Hàng tồn kho:

Hiện nay, VTVcab vẫn tồn kho số lượng lớn đầu thu qua nhiều năm: Đầu thu HD Hybrid Humax VTV-200 giá trị 14,2 tỷ đồng, đầu thu HD Hybrid Humax SmartTV DIH5051 giá trị 24,5 tỷ đồng, chiếm 27% giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2020 (tổng giá trị hàng tồn kho chưa trích lập dự phòng là 143,1 tỷ đồng). Các loại đầu thu tồn kho lâu ngày gây ứ đọng vốn, kém phẩm chất và có thể lỗi thời không sử dụng được.

#### g. Công nợ:

Dư nợ phải thu ngắn hạn khách hàng và phải thu ngắn hạn khác tại ngày 31/12/2021 là 536,6 tỷ đồng, tăng so với thời điểm đầu năm là 30 tỷ đồng (đầu năm là 506,5 tỷ đồng) tương ứng tăng 6%. Các khoản phải thu lớn từ các bên đối tác thường xuyên như Viettel, FLC, STV, VNPT, ... là các hợp đồng từ việc cung cấp nội dung, bản quyền hoặc trao đổi các kênh của VTVcab và khoản phải thu từ Tập đoàn FLC là hơn 40 tỷ đồng, trong đó có 3,6 tỷ đồng là tiền mặt, còn lại FLC thanh toán cho VTVcab bằng việc cung cấp dịch vụ và sản phẩm của FLC.

Phải thu ngắn hạn khách hàng quá hạn cần trích lập dự phòng tại ngày 31/12/2020 là 130,7 tỷ chiếm 24% trên tổng số phải thu ngắn hạn khách hàng. Trong đó, công nợ quá hạn trên 1 năm là 101 tỷ đồng, chiếm 19% tổng số phải thu ngắn hạn khách hàng.

Số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi cũng tăng 3,7 tỷ đồng chủ yếu do tăng tuổi nợ các khoản phải thu và số khác do tình hình covid, khách hàng trì hoãn trả nợ.

Tỷ lệ công nợ quá hạn cao gây rủi ro về thu hồi vốn, gia tăng áp lực tài chính

cho VTVcab. Bên cạnh đó, tiến độ xử lý các khoản công nợ khó đòi chậm thể hiện ở tỷ lệ công nợ quá hạn trên 1 năm khá lớn và VTVcab chưa xử lý các khoản công nợ được đánh giá không thể thu hồi.

Cùng với đó là tình hình thanh toán hàng tháng của các đơn vị hợp tác chậm hơn so với thời hạn thanh toán trong hợp đồng làm ảnh hưởng tới nguồn vốn ngắn hạn của VTVcab. Số dư công nợ một số đơn vị hợp tác tại thời điểm ngày 31/12/2020 (đã bù trừ với số dư VTVcab phải trả đơn vị hợp tác) như sau: Công ty cổ phần Truyền hình Cáp Sông Thu là 29,6 tỷ đồng, Công ty cổ phần dịch vụ Trí Việt là 23,4 tỷ đồng, Công ty cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ viễn thông Cửu Long 7,7 tỷ đồng, ...

#### 2.1.2.2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh hợp nhất theo BCTC hợp nhất năm 2020 của VTVcab đã kiểm toán như sau:

| TT | Chỉ tiêu                                      | TH năm 2020<br>(triệu đồng) | TH năm 2019<br>(triệu đồng) | Chênh lệch    | Tỷ lệ TH 2020/2019 |
|----|---|-----------------------------|-----------------------------|---------------|--------------------|
| a  | b   | 1                           | 2                           | 3 = 1 - 2     | 3=1/2              |
| 1  | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  | 2.240.846                   | 2.189.363                   | 51.483        | 102%               |
| 2  | Giá vốn                                       | (1.631.068)                 | (1.596.337)                 | (34.731)      | 102%               |
| 3  | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 609.778                     | 593.026                     | 16.752        | 103%               |
| 4  | Doanh thu hoạt động tài chính                 | 3.027                       | 3.846                       | (819)         | 79%                |
| 5  | Chi phí tài chính                             | 33.687                      | 61.064                      | (27.377)      | 55%                |
| 6  | Phần lỗ trong công ty liên kết                | (23.302)                    | (20.681)                    | (2.621)       | 113%               |
| 7  | Chi phí bán hàng                              | (219.534)                   | (213.703)                   | (5.831)       | 103%               |
| 8  | Chi phí quản lý                               | (265.229)                   | (274.140)                   | 8.911         | 97%                |
| 9  | <b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>      | <b>71.053</b>               | <b>27.284</b>               | <b>43.769</b> | <b>260%</b>        |
| 10 | Thu nhập khác                                 | 17.956                      | 1.099                       | 16.857        | 1633%              |
| 11 | Chi phí khác                                  | (402)                       | (1.866)                     | 1.464         | 22%                |
| 12 | Lợi nhuận khác                                | 17.554                      | (767)                       | 18.321        | -2289%             |
| 13 | <b>Tổng LN trước thuế TNDN</b>                | <b>88.607</b>               | <b>26.517</b>               | <b>62.090</b> | <b>334%</b>        |
| 14 | <b>LN sau thuế TNDN</b>                       | <b>63.736</b>               | <b>11.216</b>               | <b>52.520</b> | <b>568%</b>        |
| 15 | LN sau thuế thuộc Tổng công ty                | 62.069                      | 8.266                       | 53.803        | 751%               |
| 16 | LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát       | 1.668                       | 2.950                       | (1.283)       | 57%                |

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019 chủ yếu do lợi nhuận gộp tăng, thu nhập khác tăng 16,8 tỷ đồng do chuyển nhượng tài sản và chi phí tài chính giảm 27,3 tỷ đồng do giảm các khoản vay:

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 đạt 2.240.845 triệu đồng tăng 2,3% so với năm 2019;

+ Lợi nhuận trước thuế 2020 là 88.606 triệu đồng tăng 234% so với 2019;

#2

- + Lợi nhuận sau thuế 2020 là 63.736 triệu đồng tăng 468% so với 2019;
- + Lợi nhuận thuộc VTVcab 2020 là 62.068 triệu đồng tăng 651% so với 2019;
- + Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát 2020 là 1.667 triệu đồng giảm 43% so với 2019.

Bên cạnh đó, phần lỗ trong công ty liên kết tăng 13% tương ứng 2.621 triệu đồng cho thấy hiệu quả đầu tư vào công ty liên kết chưa tốt và thấp hơn năm trước.

## **2.2. Kết quả kiểm soát và đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban điều hành và Cổ đông**

### **2.2.1. Kết quả giám sát đối với HDQT**

Hội đồng quản trị VTVcab hiện nay gồm 03 thành viên:

- 1) Ông Hoàng Ngọc Huân - Chủ tịch HDQT;
- 2) Ông Vũ Quang Tạo – Thành viên chuyên trách;
- 3) Ông Bùi Huy Năm – Tổng Giám đốc, Thành viên kiêm nhiệm.

HDQT đã tổ chức họp định kỳ hàng quý/lần. Những vấn đề quan trọng, đột xuất khác phát sinh trong hoạt động của VTVcab thuộc thẩm quyền quyết định của HDQT, do không tổ chức được cuộc họp, HDQT đã gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên theo đúng quy định.

Trong phiên họp của HDQT, các thành viên HDQT tham dự đầy đủ, làm việc có tinh thần trách nhiệm, phát huy được vai trò, năng lực lãnh đạo của mỗi thành viên.

HDQT đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ VTVcab. Các nghị quyết, quyết định của HDQT được ban hành phù hợp với quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý của VTVcab và phù hợp với tình hình hiện nay.

### **2.2.2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành**

Ban điều hành gồm 07 thành viên:

- 1) Ông Bùi Huy Năm - Tổng Giám đốc, thành viên HDQT;
- 2) Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc;
- 3) Ông Nguyễn Văn Ninh - Phó Tổng Giám đốc;
- 4) Ông Tạ Sơn Đông - Phó Tổng Giám đốc;
- 5) Ông Nguyễn Trung Tấn - Phó Tổng Giám đốc;
- 6) Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương - Phó Tổng Giám đốc;
- 7) Bà Trần Ngọc Huyền - Kế toán trưởng.

Năm 2020, hoạt động kinh doanh của VTVcab vẫn gặp nhiều khó khăn (như Ban kiểm soát đã báo cáo ở mục 2.1.1.2). Được sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của HDQT, Ban điều hành đã thường xuyên rà soát tình hình hoạt động kinh doanh để đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp, như: Tăng cường chăm sóc khách hàng, phát triển các gói nội dung mới có chất lượng và giá trị tốt hơn để thu hút khách hàng, giữ ổn định thuê bao cũng như duy trì nguồn thu từ dịch vụ truyền hình cáp, cùng với đó là tập trung khai thác phát triển nguồn thu từ các dịch vụ mới, qua đó đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên

và Đài THVN giao.

### **2.2.3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:**

- Đối với HĐQT và Ban điều hành: Ban kiểm soát thường xuyên và chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành để tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và tháo gỡ những vướng mắc trong công tác quản lý, điều hành của VTVcab trên nguyên tắc vì sự phát triển của VTVcab và lợi ích của Cổ đông theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ của VTVcab.

Các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có những ý kiến đóng góp quan trọng trong công tác quản lý, điều hành.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả hơn, Ban điều hành cần cung cấp đầy đủ và kịp thời những thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của VTVcab cho Ban kiểm soát theo đúng quy định.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được đơn, thư yêu cầu hay khiếu nại nào của cổ đông theo quy định Pháp luật và Điều lệ VTVcab.

### **2.3. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua 10 nội dung, đã được HĐQT, Ban điều hành triển khai thực hiện đầy đủ.

Tuy nhiên, một số nội dung tồn tại từ các năm trước vẫn chưa xử lý xong, gồm:

- Việc đầu tư, góp vốn vào công ty VTV-HYUNDAI;

- Việc xử lý khoản vốn góp 18 tỷ đồng tại SmartMedia thời điểm cổ phần hóa;

### **2.4. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên**

#### **2.4.1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2020, Ban kiểm soát đã thực nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ VTVcab, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã có những ý kiến đóng góp với HĐQT, Ban điều hành để thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành hoạt động của VTVcab.

#### **2.4.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát**

Căn cứ theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban kiểm soát đã triển khai công việc theo đúng quy định, tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, Ban kiểm soát khi được triệu tập; tham gia ý kiến rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động của VTVcab, HĐQT và Ban kiểm soát; phối hợp tốt với các đơn vị trong VTVcab để hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các phiên họp và các hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên đều làm việc có tinh thần trách nhiệm, đóng góp các ý kiến quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của VTVcab.

Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên

Ban kiểm soát cần chủ động hơn trong công việc của mình và thường xuyên phối hợp với các thành viên khác để cùng tham gia giải quyết các công việc thuộc nghĩa vụ của Ban kiểm soát.

### **3. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát**

Thông qua công tác kiểm soát năm 2020, Ban kiểm soát xin đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành xem xét, chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

- Đối với các nội dung công việc còn tồn đọng từ các năm trước, gồm:
  - + Việc đầu tư góp vốn vào VTV-HYUNDAI;
  - + Xử lý khoản vốn góp tại SmartMedia.

VTVcab cần có quyết định giao nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận, cá nhân có chuyên môn trực tiếp liên quan đến phần việc trên xây dựng phương án xử lý.

- Rà soát, đánh giá các hợp đồng đầu tư, góp vốn và hợp tác kinh doanh để điều chỉnh phù hợp với quy định và thực tế;

- Có các giải pháp cụ thể để xử lý và phòng tránh rủi ro đối với một số nội dung: Công nợ phải thu khó đòi; Hàng tồn kho và Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang, như đã trình bày ở mục BCTC công ty mẹ.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát theo đúng quy định.

## **II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2021**

### **1. Các nội dung kiểm soát**

Căn cứ Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Ban kiểm soát dự kiến các nội dung kiểm soát năm 2021 và hoạt động của Ban kiểm soát giữa hai kỳ ĐHĐCĐ năm 2021-2022 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021;
- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành và thẩm định BCTC năm 2021;
- Kiểm soát công tác tài chính, đầu tư và mua sắm tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh của VTVcab; hoạt động đầu tư, góp vốn và hợp tác kinh doanh;
- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2021;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành theo quy định;
- Tổ chức công tác kiểm soát thực tế tại các chi nhánh, đơn vị thuộc VTVcab và các công ty con, công ty liên kết;
- Kiểm soát các nội dung khác theo quy định.

### **2. Các hoạt động cụ thể**

| <b>Thời gian</b> | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Ghi chú</b> |
|------------------|---|----------------|
| Quý II/2021      | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thẩm định BCTC quý I/2021;</li><li>- Tổng hợp và lập Báo cáo kết quả công tác kiểm soát năm 2020 kế hoạch năm 2021, trình ĐHĐCĐ thường niên 2021;</li></ul> |                |

|              |  |  |
|--------------|--|--|
|              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2021 của VTVcab, trình ĐHĐCĐ thường niên 2021</li> <li>- Rà soát các Hợp đồng kinh doanh, bao gồm: Hợp đồng mua bán, trao đổi bản quyền và dịch vụ; Hợp đồng hợp tác quản lý, vận hành các Chi nhánh thuộc VTVcab, ...</li> </ul> |  |
| Quý III/2021 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định BCTC quý II/2021;</li> <li>- Kiểm soát công tác đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác;</li> <li>- Tổ chức công tác kiểm soát thực tế tại các công ty con do VTVcab nắm quyền quyền biểu quyết trên 50%.</li> </ul>  |  |
| Quý IV/2021  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định BCTC quý III/2021;</li> <li>- Kiểm soát công tác đầu tư và mua sắm vật tư, tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Tổ chức công tác kiểm soát thực tế tại các Chi nhánh thuộc VTVcab.</li> </ul>   |  |
| Quý I/2022   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp và đánh giá kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của VTVcab năm 2021;</li> <li>- Thẩm định báo cáo tài chính 2021;</li> </ul>   |  |

### III. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đề xuất chi phí hoạt động năm 2021 như sau:

#### 1. Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách được chi trả theo quy định đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước và phù hợp với thực tế chi trả tiền lương và thu nhập của VTVcab;

#### 2. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Chi phí hoạt động của BKS được thanh toán và hạch toán theo thực tế, trên cơ sở các quy định của Nhà nước và của VTVcab.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả công tác kiểm soát năm 2020 và kế hoạch kiểm soát năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Điệp**



Số: 01 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab).*

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Pwc (Việt Nam) tại Hà Nội kiểm toán (gửi kèm trong tài liệu ĐHĐCĐ).

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng của VTVcab cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

*Đơn vị: đồng*

| STT | Chỉ tiêu  | Số tiền           |
|-----|---|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản  | 1.802.447.314.645 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu  | 579.765.188.083   |
| 3   | Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác | 2.149.118.765.385 |
| 4   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                           | 89.008.825.954    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp                    | 70.995.466.358    |

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu  | Số tiền           |
|-----|---|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản  | 1.854.119.092.285 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu  | 582.006.762.074   |
| 3   | Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính, thu nhập khác và lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết | 2.238.526.668.346 |
| 4   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế   | 88.606.752.013    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp  | 63.736.320.142    |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ   | 62.068.570.174    |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của VTVcab.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Số: 02 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Vv thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty truyền hình cáp Việt Nam

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 14/01/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch 5 năm giai đoạn 2019-2023.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2021 |
|----|----------------------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu       | 2.348.013         |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | 92.042            |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | 73.634            |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo đạt lợi nhuận kế hoạch.

**Nơi nhận:**

- Như trên:
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Huân

Số: 12 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
Về việc thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021 như sau:

*DVT: Triệu đồng*

| STT       | Mô tả  | Giá trị dự kiến đầu tư (triệu đồng) | Đóng góp chi trong 2021 |
|-----------|--|-------------------------------------|-------------------------|
| <b>A</b>  | <b>Các dự án kỹ thuật</b>  | <b>329.482</b>                      | <b>172.391</b>          |
| <b>I</b>  | <b>Các dự án đầu tư</b>  | <b>248.430</b>                      | <b>98.036</b>           |
| 1         | Các dự án về hệ thống trung tâm thu phát   | 142.960                             | 54.201                  |
| 2         | Các dự án về công nghệ thông tin   | 12.450                              | 6.450                   |
| 3         | Các dự án về mạng cáp  | 79.650                              | 27.802                  |
| 4         | Các dự án khác   | 13.370                              | 9.582                   |
| <b>II</b> | <b>Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, công cụ dụng cụ năm 2021; chi phí bảo hành phần mềm, chi phí thuê thiết bị</b> | <b>81.053</b>                       | <b>74.355</b>           |
| 1         | Kế hoạch về mua sắm phụ kiện đầu thu   | 1.408                               | 1.408                   |
| 2         | Các chi phí  | 79.645                              | 72.947                  |
| 2.1       | Các chi phí bảo hành, bảo trì hàng năm của các hệ thống KTTD, CNTT, SXCT, CNS, HVT                                   | 27.408                              | 22.520                  |
| 2.2       | Các chi phí gia hạn phần mềm, license  | 4.300                               | 4.300                   |
| 2.3       | Các chi phí thuê thiết bị và các dịch vụ khác  | 30.529                              | 28.720                  |
| 2.4       | Chi phí bảo hành, bảo trì mạng cáp   | 17.408                              | 17.408                  |
| <b>B</b>  | <b>Các dự án quản trị, mua sắm</b>   | <b>44.902</b>                       | <b>31.751</b>           |
| <b>I</b>  | <b>Các dự án</b>   | <b>41.109</b>                       | <b>27.958</b>           |
| <b>II</b> | <b>Các chi phí</b>   | <b>3.793</b>                        | <b>3.793</b>            |
|           | <b>Tổng cộng (A) + (B)</b>   | <b>374.384</b>                      | <b>204.142</b>          |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ NỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



Hoàng Ngọc Hoàn

Số: 03 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020, phương án quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên VTVcab**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là Nghị định 71) và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là Thông tư 95);*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam được thông qua ngày 02/06/2018;*

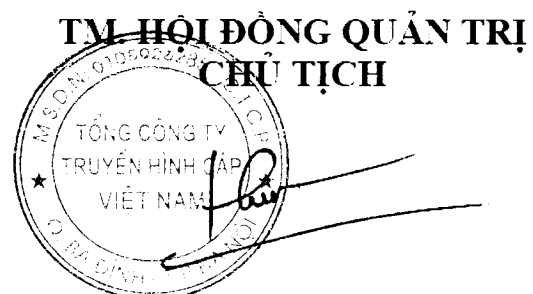
*Căn cứ kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam.*

Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thuộc Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam (chi tiết theo bản đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, HĐQT, NS (01).



Hoàng Ngọc Huân

**Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2020;  
 Phương án xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên  
 HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành  
 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam**

HĐQT Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam kính trình ĐHĐCĐ thường niên VTVcab báo cáo tình hình thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2020 và phương án xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 đối với thành viên HĐQT, BKS, BDH như sau:

**I. Tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành năm 2020**

**1. Kế hoạch năm phê duyệt:**

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-VTVcab ngày 25/06/2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam phê duyệt và thông qua quỹ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết là 100%.

Tổng quỹ lương và thù lao kế hoạch năm 2020 cụ thể như sau:

| Chức danh                      | Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 | Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 |
|--------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| Thành viên HĐQT, Ban Điều hành | 5.203.440.000                    | 317.520.000                   |
| Thành viên Ban Kiểm soát       | 1.087.020.000                    | 117.600.000                   |

**2. Tình hình thực hiện năm:**

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, VTVcab hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do chủ sở hữu giao, vì vậy, quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2020 được xác định cụ thể theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước như sau:

| TT         | Chức danh  | Quỹ lương TH 2020    | Thù lao TH 2020    |
|------------|--|----------------------|--------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT</b>  | <b>6.233.436.000</b> | <b>52.920.000</b>  |
| 1          | Thành viên HĐQT  | 2.191.860.000        | 52.920.000         |
| 2          | Ban Điều hành  | 4.041.576.000        |                    |
| <b>II</b>  | <b>Tổng quỹ lương, thù lao Ban Kiểm soát</b>                               | <b>1.304.424.000</b> | <b>68.600.000</b>  |
| <b>III</b> | <b>Tổng quỹ lương, thù lao HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát năm 2020</b> | <b>7.537.860.000</b> | <b>121.520.000</b> |

### III. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2021

#### 1. Cơ sở xác định

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của VTVcab.

#### 2. Phương án xây dựng

##### 2.1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát:

Do chỉ tiêu Năng suất lao động và tiền lương bình quân của người lao động kế hoạch giảm so với thực hiện nên tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội nêu trên quy định mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện của năm 2020. cụ thể:

| ST T   | Chức danh  | Số lượng người | Mức tiền lương cơ bản | Hệ số tiền lương điều chỉnh theo lợi nhuận kế hoạch | Mức tiền lương kế hoạch năm 2021 | Tỷ lệ điều chỉnh mức lương do NSLĐ và TLBQ của NLD kế hoạch thấp hơn thực hiện | Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2021 |
|--|--|----------------|-----------------------|---|----------------------------------|--|----------------------------------|
| 1  | Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách  | 3              | 103.000.000           | 1,5   | 154.500.000                      | 98%  | 1.816.920.000                    |
| 2  | Thành viên Ban Điều hành không tham gia HĐQT (Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) | 6              |                       |   | 91.500.000                       | 98%  | 3.333.960.000                    |
| 3  | Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách  | 3              |                       |   | 67.500.000                       | 98%  | 1.076.040.000                    |
| <b>TỔNG QUỸ LƯƠNG KẾ HOẠCH HĐQT, BDH, KSV NĂM 2021</b> |  |                |                       |   |                                  |  | <b>6.226.920.000</b>             |

##### 2.2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

Quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa

bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách, cụ thể:

| TT | Chức danh                             | Số lượng (người) | Mức TLBQ kế hoạch năm 2021 của NQL chuyên trách | Tỷ lệ hưởng thù lao trên mức lương bình quân kế hoạch năm 2021 của Người quản lý chuyên trách | Mức thù lao (Đồng/người/tháng) | Làm tròn mức thù lao | Tổng thù lao kế hoạch 2021 (Đồng/tháng) |
|----|---------------------------------------|------------------|---|---|--------------------------------|----------------------|---|
| 1  | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm            | 0                | 43.242.500                                      | 20%   | 8.648.500                      | 8.600.000            | 0                                       |
| 2  | Thành viên BKS kiêm nhiệm             | 1                | 43.242.500                                      | 11,5%   | 4.972.888                      | 4.900.000            | 58.800.000                              |
|    | <b>Tổng thù lao kế hoạch năm 2021</b> |                  |   |   |                                |                      | <b>58.800.000</b>                       |

### 3. Đề nghị phê duyệt

3.1. Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua báo cáo xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam nêu trên, trong đó:

| Chức danh                      | Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 | Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 |
|--------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|
| Thành viên HĐQT, Ban Điều hành | 5.150.880.000                    | 0                             |
| Thành viên Ban Kiểm soát       | 1.076.040.000                    | 58.800.000                    |

+ Trường hợp Công ty bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm tiền lương và thu nhập của người lao động không giảm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch tăng so với thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách tăng so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.

+ Trường hợp Công ty không bảo toàn và phát triển vốn, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật, tiền lương và thu nhập của người lao động và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch giảm so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề.

3.2. Kính đề nghị HĐQT báo cáo để ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án chi trả lương, thù lao kế hoạch năm 2021:

+ Chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

+ Quyết định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng thực hiện năm 2021 của thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát căn cứ trên cơ sở quỹ tiền lương,



thù lao kế hoạch năm 2021, số lượng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát thực tế trong năm, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của VTVcab và theo các văn bản quy phạm pháp luật về tiền lương hiện hành.

+ Quyết định mức tiền lương, thù lao phát sinh thêm trong trường hợp thay đổi thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (nếu có) phù hợp với nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của các thành viên còn lại.

+ Quyết định nguyên tắc chi trả đối với các chức danh thuộc thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát: Tạm ứng 80% quỹ lương hàng tháng; 20% quỹ lương còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh đối với từng vị trí chức danh./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Số: 04/TT-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2021 của VTVcab**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab), Ban kiểm soát báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 của VTVcab, như sau:

**1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

- Công ty kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam;
- Đáp ứng đầy đủ điều kiện và sẵn sàng thực hiện công việc kiểm toán theo yêu cầu của VTVcab;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp quy định của Nhà nước và tài chính của VTVcab.

**2. Danh sách các Công ty kiểm toán:**

Ban kiểm soát đã khảo sát thực tế và đề xuất danh sách gồm 05 Công ty kiểm toán hàng đầu đang hoạt động tại Việt Nam bao gồm:

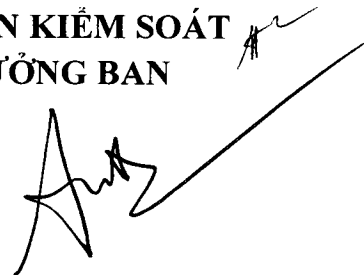
- Công ty TNHH Deloitte (Deloitte)
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trên để kiểm toán BCTC năm 2021 của VTVcab./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Điệp**

Số: 11 /TTr-VTVcab

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab).*

Nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Làm việc với Đài Truyền hình Việt Nam về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, chủ động quyết định theo nội dung được Đài Truyền hình Việt Nam phê duyệt.

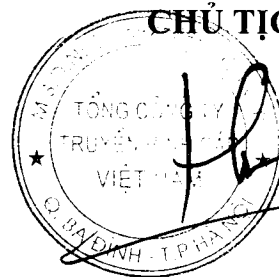
2. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của VTVcab theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của từng thời kỳ trên cơ sở nội dung trình được Đài Truyền hình Việt Nam phê duyệt; giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan tới việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Ngọc Huân*